

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Yến.

Ông Nguyễn Văn Trai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Châu T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1999; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: số 4/36, tổ 5, khu phố 2, phường G, thị xã H, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Lê Thị R; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 16 tháng 9 năm 2018 bị Trưởng Công an phường G, thị xã H, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1070/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự, an toàn xã hội về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2018 đến ngày 01 tháng 02 năm 2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân D1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 08/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C phối hợp với công an phường G tiến hành tuần tra, khi đến trước khu vực cổng sau khu công nghiệp VH thuộc khu phố 2, phường G, thị xã H, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trương Châu T đang đứng trước cổng khu công nghiệp có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện T đang cầm trên tay phải 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và túi quần phía trước bên phải của T có 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tang vật thu giữ gồm 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

Trương Châu T khai nhận 03 gói nylon hàn kín nói trên là T mua của một người tên C1 (không rõ nhân thân và địa chỉ) tại khu vực vòng xoay AP với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Ngày 11/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 611/MT-PC09 kết luận 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0896 gam (M1), 0,5310 gam (M2) loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0056 gam (M1) và 0,3499 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TA ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Châu T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong bên ngoài bì thư ghi số vụ 611/PC09 (M1), 611/PC09 (M2).

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Xuân D1 đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Châu T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 08/10/2018, trước cổng khu công nghiệp VH, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra phát hiện T đang cầm trên tay phải 01 gói nylon hàn kín và túi quần phía trước bên phải của T có 02 gói nylon hàn kín ma túy có khối lượng là 0,0896 gam (M1), 0,5310 gam (M2), tổng khối lượng 0,6206 gam loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng phạt nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/9/2018 bị Trường Công an phường G, thị xã H, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1070/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự, an toàn xã hội về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại Lê Văn C1 là liệt sĩ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong bên ngoài bì thư ghi số vụ 611/PC09 (M1), 611/PC09 (M2).

[5] Đối với hành vi của người thanh niên tên C1 đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân và địa chỉ. Do đó, khi nào xác minh sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Châu T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Châu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến ngày 01/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong bên ngoài bì thư ghi số vụ 611/PC09 (M1), 611/PC09 (M2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: bị cáo Trương Châu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

